

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 994/2003/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hải Phòng
và khu vực trách nhiệm của cảng vụ Hải Phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Điều 58 Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Công văn số 3399/CV-UB ngày 22 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải và ông Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng bao gồm:

1. Vùng nước trước các cầu cảng: Hải Phòng, Vật Cách, Đoạn Xá, Chùa Vẽ, Lilama, Thăng Long Gas, Thượng Lý, Cá Hạ Long, Đài Hải, Hồng Hà, Cửa Cấm, Thủy Sản II, Transvina, Bảo đảm hàng hải (Shell Gas), Total Gas, Đông Hải, Năng lượng, 128, Biên phòng, Petec-An Hải, Nhà máy Đóng tàu Bạch Đằng, Caltex, Nhà máy Sửa chữa tàu biển Phà Rừng, Nhà máy Sửa chữa tàu biển Nam Triệu, Nhà máy Cơ khí Hạ Long.

2. Vùng nước các tuyến luồng hàng hải, vùng neo đậu, chuyển tải, tránh bão thuộc các cảng quy định tại Khoản 1 Điều này và khu vực neo đậu, chuyển tải sông Bạch Đằng, sông Cẩm, vịnh Lan Hạ, vịnh Cát Bà.

3. Vùng nước trước cầu cảng và khu vực neo đậu, chuyển tải, tránh bão khác sẽ được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải phòng tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được qui định như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đường thẳng nối các điểm có tọa độ sau đây:

A1. 20°49',2 N; 106°48',5 E (phía Đông bán đảo Đình Vũ)

A2. 20°37',2 N; 106°48',7 E (phía Đông Nam đảo Hòn Dấu)

A3. 20°40',0 N; 107°00',0E

A4. 20°40',0 N; 107°06',8 E

A5. 20°46',8 N; 107°06',9 E (hòn Nền Đông)

A6. 20°47',2 N; 107°05',9 E (phía Nam hòn Cồn Đất Ngoài)

A7. 20°42',7 N; 107°05',2 E (hòn Cồn Bê)

A8. 20°41',8 N; 107°03',9 E (hòn Đuôi Buồm Đông)

A9. 20°42',5 N; 107°03',5 E (phía Tây Nam hòn Guốc)

A10. 20°42',7 N; 107°02',9 E (phía Đông Nam hòn Cặp Bù Dế)

A11. 20°41',4 N; 107°02',5 E (phía Nam hòn Nền)

A12. 20°42',4 N; 107°01',0 E (phía Tây Nam hòn Rùa Núi)

A13. 20°47',5 N; 106°55',1 E (phía Tây Bắc bãi Phù Long)

2. Ranh giới về phía bờ: được giới hạn như sau:

- Từ điểm A13 dọc theo bờ bên phải lạch Huyện lên đến vĩ tuyến 20°50',0 N (ngã 3 sông Chanh và lạch Huyện) chạy ngang theo vĩ tuyến này đến bờ trái lạch Huyện, chạy dọc theo bờ này về phía hạ lưu vòng theo bờ phía Nam của huyện Cát Hải đến mỏm phía Tây Nam huyện Cát Hải (giáp với sông Bạch Đằng). Tiếp đó, từ điểm Tây Nam huyện Cát Hải và Điểm A1 chạy dọc theo hai bờ sông Bạch Đằng đến vĩ tuyến 20°57',0 N cắt ngang sông này và từ đó chạy dọc theo hai bờ sông Giá đến cách đập

Minh Đức 200 mét. Từ hai điểm mút của cửa sông Cẩm chạy dọc theo hai bờ sông đến ranh giới ngang trên sông, cách cảng Vật Cách 200 m về phía thượng lưu (ngang thôn An Sơn, xã An Đồng, huyện An Hải).

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu:

a. Đối với tàu thuyền vào các cảng thuộc địa phận thành phố Hải Phòng: là vùng nước được giới hạn bởi nửa đường tròn về phía Nam với bán kính 02 hải lý và có tâm tại toạ độ: $20^{\circ} 40', 0 \text{ N}$; $106^{\circ} 51', 0 \text{ E}$.

b. Đối với tàu thuyền vào các cảng thuộc địa phận thành phố Hải Phòng nhưng phải chuyển tải tại khu vực Hòn Gai và Hạ Long được quy định như sau:

- Cho mọi tàu thuyền khi thời tiết bình thường: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn với bán kính 01 hải lý và có tâm tại toạ độ: $20^{\circ} 43', 4 \text{ N}$; $107^{\circ} 10', 3 \text{ E}$.

- Cho mọi tàu thuyền khi thời tiết xấu: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,5 hải lý với tâm tại toạ độ: $20^{\circ} 49', 0 \text{ N}$; $107^{\circ} 08', 1 \text{ E}$.

- Cho tàu thuyền Việt Nam có trọng tải đến 5.000 DWT: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn với bán kính 0,4 hải lý và có tâm tại toạ độ: $20^{\circ} 52', 5 \text{ N}$; $107^{\circ} 04', 9 \text{ E}$.

2. Vùng kiểm dịch:

a. Đối với tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng:

- Cho mọi loại tàu thuyền có trọng tải từ 3.000 DWT trở lên: là khu vực đã được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

- Cho tàu thuyền có trọng tải nhỏ hơn 3.000 DWT: là vùng neo đậu, chuyển tải trên sông Bạch Đằng, do Cảng vụ Hải Phòng chỉ định.

b. Đối với tàu vào các cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng nhưng phải chuyển tải tại khu vực Hòn Gai và Hạ Long: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn với bán kính 01 hải lý và có tâm tại toạ độ: $20^{\circ} 43', 4 \text{ N}$; $107^{\circ} 10', 3 \text{ E}$.